

Số: **259/2022/QĐST-HNGĐ**

Quận H, ngày 13 tháng 5 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý 216/2022/TLST - HNGĐ ngày 19 tháng 4 năm 2022 về việc ly hôn, giữa:

- **Nguyên đơn: Chị Hoàng Kim P**; sinh năm 1990; ĐKKH và nơi cư trú: Số 20 ngách 65/16 ngõ 65 K, phường T, quận T, thành phố H.

- **Bị đơn: Anh Lê Ngọc V**; sinh năm 1986; ĐKKH và nơi cư trú: Số 70D T, phường P, quận H, thành phố H.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

Anh Lê Đức T, sinh năm 1992; ĐKKH và nơi cư trú: Số 8 T, phường H, quận H, thành phố H.

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 4 Điều 147, Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 51, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH4 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 5 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 5 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Hoàng Kim P và anh Lê Ngọc V.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Kim P và anh Lê Ngọc V cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được và cùng thuận tình ly hôn.

2.2. Về con:

+ Chị Hoàng Kim P và anh Lê Ngọc V cùng xác nhận có một con chung là Lê Quang H, sinh ngày 06/5/2009. Anh chị thỏa thuận, anh V là người trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cháu H kể từ khi ly hôn cho đến khi cháu H trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có sự thay đổi khác về quyền nuôi con. Sau khi ly hôn, chị P có quyền, nghĩa vụ thăm nom và chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị P và anh V tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xem xét.

+ Chị Hoàng Kim P, anh Lê Ngọc V và anh Lê Đức T cùng công nhận nội dung kết luận tại Bản kết luận giám định pháp y về ADN số 186/22/TC-ADN ngày 25/4/2022 của Viện pháp y Quốc Gia là đúng.

- Chị Hoàng Kim P, anh Lê Ngọc V và anh Lê Đức T xác nhận cháu trai do chị P sinh ra ngày 23/5/2021 (tên dự định đặt là Lê Nhật M), theo giấy chứng sinh số 0013912, quyển số 0140, khoa D5 do Bệnh viện Phụ sản H cấp ngày 23/5/2021 là con đẻ của chị P và anh T. Chị P và anh T là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu trai do chị P sinh ngày 23/5/2021 cho đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Chị P và anh T có nghĩa vụ đi làm giấy khai sinh cho cháu trai do chị P sinh ngày 23/5/2021 theo quy định của pháp luật.

2.3. Về tài sản chung gồm (động sản và bất động sản): Chị Hoàng Kim P và anh Lê Ngọc V xác nhận không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xem xét.

2.4. Về vay nợ chung: Chị Hoàng Kim P và anh Lê Ngọc V xác nhận không vay nợ của ai và cũng không cho ai vay chung và không đề nghị Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xem xét.

2.5. Về án phí: Anh chị thỏa thuận chị P là người chịu 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) chị đã nộp theo Biên lai số 0012383 ngày 19/4/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận H, thành phố H. Còn thừa 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*), trả lại cho chị P.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

*** Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- UBND phường N (nay là phường P), quận H (số 62, quyển 01 ngày 23/10/2008);
- VKSND quận H;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(ĐÃ KÝ)

Lương Thị Thu H

